

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **17** /2014/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **18** tháng **6** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định trách nhiệm phối hợp tổ chức và quản lý
công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 9
	Ngày: 18/6

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 70/2009/NĐ-CP ngày 21/8/2009 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về dạy nghề;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BTC-BTTTT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm phối hợp tổ chức và quản lý công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 14/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình V/v ban hành Quy chế phối hợp tổ chức và quản lý công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Tổng Cục dạy nghề;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP3, VP4, VP5, VP7, VP6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Dung

QUY ĐỊNH
Trách nhiệm phối hợp tổ chức và quản lý công tác dạy nghề
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2014/QĐ-UBND ngày 18 / 6 /2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ngành, hội, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ sở dạy nghề (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị) trong việc tổ chức và quản lý công tác dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tổ chức, quản lý công tác dạy nghề và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động dạy nghề trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm tính thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dạy nghề.

2. Phối hợp, phân cấp quản lý nhà nước về dạy nghề phải bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Xác định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức và quản lý công tác dạy nghề, đồng thời đảm bảo tính chủ động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan quản lý dạy nghề các cấp trong việc quyết định và thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch, dự toán, quản lý kinh phí dạy nghề, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai kế hoạch, quản lý, sử dụng kinh phí, tổ chức đào tạo nghề.

2. Tổ chức phổ biến tuyên truyền, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, người dạy nghề, truyền nghề trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch biên chế cán bộ chuyên trách về dạy nghề và thực hiện định mức biên chế theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về dạy nghề đối với các cơ quan, đơn vị, cơ sở dạy nghề; xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các cơ sở dạy nghề theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC DẠY NGHỀ

Điều 5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các hội, đoàn thể có trung tâm dạy nghề và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Ninh Bình đến năm 2020" (sau đây gọi tắt là Đề án) hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Hướng dẫn các sở, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh có cơ sở dạy nghề và các đơn vị có liên quan; cơ quan chuyên môn cấp huyện hàng năm xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định hiện hành, để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thông báo kinh phí dạy nghề phi nông nghiệp sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tới các đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch;

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án tại địa phương;

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định danh mục nghề phi nông nghiệp; tổng hợp danh mục nghề đào tạo (nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; cung cấp thông tin cho cấp huyện, cấp xã về các nghề đào tạo và hướng dẫn việc tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn; tổng hợp nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh;

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ sở dạy nghề xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba (3) tháng theo quy định. Tổ chức kiểm tra năng lực của các cơ sở dạy nghề về điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng định mức chi phí đào tạo cho từng nghề phi nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

8. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp mức chi phí đào tạo cho từng nghề (nghề phi nông nghiệp, nông

ng nghiệp) trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

9. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ sở dạy nghề được đầu tư theo chính sách của Đề án, xây dựng dự án đầu tư, lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

10. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các hội, đoàn thể cấp tỉnh có cơ sở dạy nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí trực tiếp. Thẩm định, ký hợp đồng và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề dài hạn đối với các Trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và các cơ sở dạy nghề đặc thù của tỉnh;

11. Chủ trì, tổ chức hội giảng giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị tự làm, hội thi học sinh giỏi nghề cấp tỉnh;

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, lựa chọn các cơ sở có đủ điều kiện dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định;

13. Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

14. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế công chức làm công tác theo dõi dạy nghề cho Phòng Lao động Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố, thị xã, biên chế viên chức cho các trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề công lập thuộc tỉnh đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

15. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

16. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện dạy nghề nông nghiệp hàng năm, 5 năm, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo kinh phí dạy nghề nông nghiệp sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tới các đơn vị được giao nhiệm vụ dạy nghề để tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch;

3. Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả;

4. Cung cấp thông tin về định hướng, quy hoạch sản xuất nông nghiệp cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi xây dựng kế hoạch hàng năm;

5. Hướng dẫn Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế) các huyện, thành phố, thị xã xác định danh mục nghề đào tạo và nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn;

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định danh mục các nghề đào tạo, nhu cầu học nghề và kinh phí dạy nghề nông nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng định mức chi phí đào tạo cho từng nghề nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

8. Đề xuất các cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

9. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở xây dựng, phê duyệt các chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề dưới ba (3) tháng theo quy định;

10. Chủ trì kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các hội, đoàn thể cấp tỉnh có cơ sở dạy nghề được Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí trực tiếp;

11. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

12. Báo cáo tình hình thực hiện dạy nghề nông nghiệp định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 7. Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí hàng năm, 5 năm về đào tạo bồi dưỡng công chức xã tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã hàng năm, 5 năm gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh;

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động Đề án;

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế công chức làm công tác theo dõi dạy nghề cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội các huyện, thành phố, thị xã; biên chế viên chức cho các trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề công lập thuộc tỉnh đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; lựa chọn các cơ sở giáo dục, đào tạo có đủ điều kiện theo quy định tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức xã trên địa bàn tỉnh theo quy định;

6. Chủ trì, tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình thực hiện hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

7. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khảo sát, xác định nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm;

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất các cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trong kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn hàng năm;

3. Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tin, truyền thông để cung cấp thông tin thị trường hàng hóa; hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cung cấp thông tin về các cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn, các nghề đào tạo, các mô hình dạy nghề gắn với việc làm hiệu quả tại địa phương để lao động nông thôn biết và lựa chọn;

2. Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, các đài phát thanh cấp huyện và truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các chính sách và tình hình thực hiện các hoạt động của Đề án;

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, tư vấn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho cộng tác viên, cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông của tỉnh, huyện và xã gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức bồi dưỡng sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm, 5 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Đề án hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định dự án đầu tư và kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề theo chính sách của Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan thẩm định chi phí đào tạo của từng nghề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

5. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

6. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung quy định nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng của các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm, 5 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án hàng năm;

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan có liên quan thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện Đề án hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án tại địa phương;

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung quy định nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng của các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Hội nông dân tỉnh, Hội phụ nữ tỉnh và Liên đoàn lao động tỉnh

1. Hàng năm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tuyên truyền, điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của hội viên, đoàn viên của địa phương nơi tổ chức dạy nghề; Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện gia đình chính sách có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình thuộc diện thu hồi đất, các xã điểm xây dựng nông thôn mới;

2. Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả đối với các trường, trung tâm có chức năng dạy nghề thuộc các hội, đoàn thể quản lý; chịu sự kiểm tra, giám sát của các huyện, thành phố, thị xã nơi tổ chức dạy nghề;

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất danh mục nghề phi nông nghiệp, nghề nông nghiệp; nhu cầu học nghề phi nông nghiệp, nghề nông nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

4. Chủ trì thẩm định, phê duyệt đề án dạy nghề, trực tiếp ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn đối với các trường, trung tâm có chức năng dạy nghề thuộc các hội, đoàn thể quản lý và các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện, đảm bảo có 70% trở lên số lao động sau học nghề có việc làm;

5. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở dạy nghề thuộc đơn vị quản lý; triển khai tổ chức dạy nghề theo đúng các quy định và chính sách pháp luật về dạy nghề;

6. Báo cáo kết quả công tác dạy nghề định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

1. Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả;

2. Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố, thị xã tuyên truyền, phổ biến các nội dung trong Đề án, các chủ trương chính sách mới của Đảng, Nhà nước và của tỉnh trong công tác đào tạo nghề trên đài phát thanh

3 cấp đến tận thôn, bản và cụm dân cư để từng người dân hiểu và nắm rõ về chính sách đào tạo nghề giải quyết việc làm;

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố, thị xã, Ủy ban nhân dân cấp xã điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động thuộc diện gia đình chính sách có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình thuộc diện thu hồi đất, các xã điểm xây dựng nông thôn mới;

4. Chủ trì, đề xuất danh mục nghề phi nông nghiệp, nghề nông nghiệp; nhu cầu học nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

5. Hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn để thực hiện Đề án của huyện, thị xã, thành phố (bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

6. Chủ trì, thẩm định, phê duyệt đề án dạy nghề, trực tiếp ký kết hợp đồng, thanh lý và thanh quyết toán kinh phí dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề, đảm bảo ít nhất có 70% số lao động có việc làm sau học nghề;

7. Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện công tác dạy nghề trên địa bàn;

8. Bố trí 01 biên chế phụ trách công tác dạy nghề cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; đảm bảo các điều kiện về ngân sách, biên chế cán bộ quản lý giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất cho cơ sở dạy nghề công lập trực thuộc để thực hiện dạy nghề theo kế hoạch;

9. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện;

10. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thành lập Ban chỉ đạo hoặc tổ công tác thực hiện Đề án; có quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới làm cơ sở để thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn;

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các hội đoàn thể cấp tỉnh tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định về dạy nghề cho lao động nông thôn; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin về đào tạo nghề, điều kiện của học nghề, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; cơ sở đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn để người học biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp;

3. Chủ trì, thống kê số lao động nông thôn có nhu cầu thực tế cần học nghề trên địa bàn xã, phường, thị trấn; nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn lựa chọn học nghề phù hợp; đề xuất danh mục nghề đào tạo, nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế); nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã gửi phòng Nội vụ;

4. Hàng năm, chủ trì xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn của xã, phường, thị trấn, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc phòng Kinh tế); nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã gửi phòng Nội vụ;

5. Xác nhận vào đơn xin học nghề của người lao động trong xã, phường, thị trấn; phân loại, xác nhận về đối tượng theo quy định, thời gian tham gia học nghề của người lao động theo đúng các tiêu chí được quy định để có cơ sở thực hiện đúng, đủ chính sách học nghề cho người lao động; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các xác nhận;

6. Phối hợp với các cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn để tuyển lao động nông thôn học nghề đủ điều kiện;

7. Phối hợp với các cơ quan liên quan tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề;

8. Phối hợp cơ quan chuyên môn cấp huyện và các hội đoàn thể cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ dạy nghề kiểm tra, giám sát việc dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn;

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề lập danh sách theo dõi, thống kê số người học nghề, số người có việc làm theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

10. Chủ trì, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể của xã, phường, thị trấn, tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn và giám sát các lớp dạy nghề ở xã, phường, thị trấn;

11. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo các nội dung quy định nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các lập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án trên địa bàn xã, gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 15. Cơ sở tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn; cơ sở tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyển lao động nông thôn học nghề đúng nghề đào tạo, đúng đối tượng, số lượng người học;

2. Tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo đúng chương trình đào tạo, kế hoạch dạy nghề đã được phê duyệt. Tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp đối với người học nghề trình độ sơ cấp nghề theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy; cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định. Tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp đối với người học nghề dưới 3(ba) tháng thực hiện theo quy định của chương trình dạy nghề; cấp chứng chỉ theo quy định;

3. Lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học đối với lớp dạy nghề cho lao động nông thôn đúng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề, trình độ sơ cấp nghề theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề;

4. Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng đã ký với cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ dạy nghề cho lao động nông thôn, công khai dự toán kinh phí lớp học; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng chế độ kế toán hiện hành, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lý của các chứng từ, hoá đơn; báo cáo tình hình, kết quả tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định;

5. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hoặc giới thiệu việc làm cho người lao động sau học nghề; đảm bảo ít nhất có 70% số lao động có việc làm sau học nghề hoặc tiếp tục làm nghề cũ có năng suất, thu nhập cao hơn;

6. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn do cơ sở đào tạo sau học nghề;

7. Cơ sở tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao. Trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã phải chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các Quy định này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp dạy nghề, được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Triển khai tổ chức thực hiện Quy định

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này;

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, các cơ sở dạy nghề có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này;

3. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

